

QUY ĐỊNH

**giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ
và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 21-QĐ/TW, ngày 11/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/TU, ngày 19/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ Quy định số 88-QĐ/TU, ngày 19/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên;

- Xét đề nghị của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tại Tờ trình số 69-TTTr/UBKTTU, ngày 04/6/2026,

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành quy định về giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý như sau:

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về chủ thể, đối tượng, nguyên tắc, thẩm quyền và trách nhiệm trong giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2. Quy định này áp dụng đối với:

- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ.
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ.
- Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ.
- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, đảng viên và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ hoặc cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tố cáo trong Đảng là việc công dân, đảng viên báo cho tổ chức đảng hoặc cán bộ, đảng viên có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước của tổ chức đảng hoặc đảng viên mà người tố cáo cho là gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Đảng, Nhà nước, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức hoặc cá nhân.

2. Đơn tố cáo là văn bản do công dân, đảng viên viết và ký tên hay điểm chỉ hoặc văn bản ghi lại nội dung công dân, đảng viên trực tiếp báo cáo phản ánh với tổ chức đảng hoặc cán bộ, đảng viên có thẩm quyền, trách nhiệm biết về hành vi của tổ chức đảng hoặc đảng viên mà người tố cáo cho là vi phạm, trong đó ghi rõ ngày, tháng, năm tố cáo; nội dung tố cáo, họ, tên, địa chỉ, chữ ký hoặc điểm chỉ của người tố cáo.

3. Các trường hợp không phải là tố cáo: Khi cơ quan, tổ chức cung cấp các thông tin, báo cáo cho tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm về hành vi được cho là có dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng hoặc đảng viên; khi đảng viên báo cáo tổ chức đảng những thông tin, dư luận nhưng chưa được kiểm chứng; khi đảng viên, cấp ủy viên phát biểu trong hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, tổ chức đảng, chi bộ phản ánh những thông tin có liên quan đến khuyết điểm, sai phạm của đảng viên, nhưng không yêu cầu tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm ghi âm, ghi hình hoặc ghi lại thành văn bản, có chữ ký xác nhận hoặc điểm chỉ của người phát biểu.

4. Giải quyết tố cáo trong Đảng là việc tổ chức đảng có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, xác minh, làm rõ đúng, sai nội dung tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo để xem xét, kết luận và xử lý theo Điều lệ Đảng, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

5. Không để người có liên quan đến tố cáo giải quyết tố cáo là việc không để người có quan hệ với người tố cáo hoặc với tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo (người thân trong gia đình, người có quan hệ về nghiệp vụ như chủ tài khoản và kế toán, là người bị tố cáo hoặc cùng là đối tượng bị tố cáo trong một vụ việc, nội dung hoặc vấn đề tố cáo...) giải quyết tố cáo nhằm bảo đảm tính khách quan khi giải quyết.

Điều 3. Chủ thể giải quyết tố cáo và đối tượng bị tố cáo

1. Chủ thể giải quyết tố cáo

a) Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có nhiệm vụ giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy được quy định là một cấp giải quyết tố cáo; trước hết thuộc trách nhiệm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trường hợp thật sự cần thiết Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo và đề nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trực tiếp giải quyết tố cáo.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, cơ quan chủ trì giải quyết, chỉ đạo giải quyết tố cáo có trách nhiệm giúp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết, chỉ đạo giải quyết tố cáo theo quy định tại Điều 8 của Quy định này và các quy định có liên quan.

b) Văn phòng Tỉnh uỷ, các ban xây dựng đảng của Tỉnh uỷ (gọi chung là các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ) chủ trì giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ, đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý thuộc phạm vi phụ trách.

2. Đối tượng bị tố cáo phải giải quyết

Tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phân cấp quản lý cán bộ.

Đảng viên là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh hoặc cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý đã nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm hoặc cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, nếu bị tố cáo vi phạm khi đang công tác thì thẩm quyền giải quyết tố cáo được thực hiện như đang đương chức.

Trường hợp tổ chức đảng đã hợp nhất, sáp nhập, chia tách, kết thúc hoạt động nếu bị tố cáo vi phạm khi hoạt động trước đây mà chưa được xem xét, giải quyết thì tổ chức đảng cấp trên của các đảng bộ nơi quản lý tổ chức đảng trước đây và hiện nay giải quyết hoặc chỉ đạo tổ chức đảng cấp dưới xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 4. Nguyên tắc giải quyết tố cáo

1. Việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý phải đúng nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền, trách nhiệm, kịp thời, chính xác, khách quan, theo đúng quy định của Đảng; bảo đảm an toàn, bí mật cho người tố cáo; bảo vệ uy tín, danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo trong quá trình giải quyết tố cáo.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh uỷ và các tổ chức đảng được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao giải quyết hoặc chủ trì giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Trường hợp tố cáo có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, giải quyết hoặc chỉ đạo phối hợp giải quyết.

3. Đơn tố cáo của công dân (kể cả đảng viên) phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, trực tiếp ký tên hoặc điểm chỉ, trình bày trung thực sự việc, chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo và bằng chứng (nếu có) của mình. Nếu tố cáo trực tiếp thì phải được ghi lại thành văn bản, người tố cáo phải ký tên hoặc điểm chỉ, chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo.

Tổ chức đảng và đảng viên nhận được tố cáo phải bảo đảm bí mật cho người tố cáo, có biện pháp bảo vệ người tố cáo và hướng dẫn người tố cáo thực hiện đúng quy định của Đảng và Nhà nước; trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp thì hướng dẫn người tố cáo viết đơn tố cáo hoặc ghi lại việc tố cáo bằng văn bản và yêu cầu người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản.

4. Khi nhận được tố cáo, cơ quan nhận đơn phải phân loại, nắm tình hình đơn tố cáo (người tố cáo, đối tượng bị tố cáo, nội dung tố cáo), giải quyết các trường hợp thuộc phạm vi trách nhiệm hoặc phối hợp với các tổ chức đảng có thẩm quyền để giải quyết; nếu không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì phải chuyển đến các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết đơn tố cáo hoặc trích nội dung tố cáo có liên quan để chuyển các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Thời hạn giải quyết tố cáo: Chậm nhất 60 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết tố cáo đến ngày ban hành thông báo kết luận giải quyết tố cáo (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đề nghị giám định chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến nội dung tố cáo).

Trường hợp vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo 1 lần nhưng không quá 30 ngày, đồng thời phải thông báo cho người tố cáo, tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo, tổ chức đảng có liên quan biết. Sau khi giải quyết xong, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành thông báo kết luận giải quyết tố cáo phải thông báo cho người tố cáo biết kết quả giải quyết tố cáo bằng hình thức thích hợp.

Những tố cáo không có cơ sở, điều kiện để giải quyết thì phải thông báo cho người tố cáo biết lý do đơn tố cáo không được giải quyết bằng văn bản hoặc gặp trực tiếp (có biên bản làm việc) để chấm dứt việc tiếp tục tố cáo; làm thủ tục kết thúc việc giải quyết tố cáo theo quy định. Trường hợp người tố cáo được mời (2 lần) nhưng không đến làm việc mà không có lý do chính đáng thì tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết tố cáo lập biên bản, không xem xét, giải quyết tố cáo, lưu hồ sơ kết thúc.

5. Đơn tố cáo phải giải quyết: Là đơn được xác định do công dân, đảng viên trực tiếp ký tên (hoặc điểm chỉ) gửi tổ chức đảng có trách nhiệm giải quyết chứa đựng, phản ánh cụ thể về thông tin của tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh uỷ hoặc họ, tên, địa chỉ của đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý và nội dung tố cáo mà người tố cáo cho rằng có dấu hiệu vi phạm, có căn cứ để thẩm tra, xác minh.

6. Không giải quyết đơn tố cáo đang được cấp có thẩm quyền giải quyết; đơn tố cáo nặc danh, giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, không rõ nội dung và đơn tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận hoặc đã có thông báo không xem xét, giải quyết; đơn tố cáo do người tố cáo đã tự nguyện rút đơn nay tiếp tục tố cáo lại nhưng không có thêm nội dung, tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất sự việc; đơn tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có cơ sở, căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo có tên nhưng trong nội dung của đơn không chứa đựng, phản ánh nội dung tố cáo đối với đảng viên, tổ chức đảng; đơn tố cáo không phải do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự.

7. Cơ quan, tổ chức nào được giao trực tiếp giải quyết hoặc chủ trì giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết tố cáo thì cơ quan, tổ chức đó kết luận hoặc chỉ đạo kết luận; phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ đề xuất biện pháp xử lý, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (đồng thời gửi Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ) và có trách nhiệm trả lời người tố cáo theo quy định.

Đoàn giải quyết tố cáo do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thành lập có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ và các tổ chức có liên quan báo cáo để Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, kết luận và xử lý kỷ luật (nếu có).

Cơ quan, tổ chức, đoàn giải quyết tố cáo chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo và đề xuất của mình.

8. Trong quá trình giải quyết tố cáo, nếu phát hiện đối tượng bị tố cáo có dấu hiệu vi phạm khác thì chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, đưa nội dung tố cáo thành nội dung kiểm tra vào báo cáo chung về kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và kết luận; trích nguyên kết luận kiểm tra liên quan đến nội dung tố cáo trả lời người tố cáo; lập hồ sơ kết thúc việc giải quyết tố cáo.

Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Gây khó khăn, phiền hà đối với việc thực hiện quyền tố cáo của công dân.

2. Tiết lộ họ, tên, địa chỉ, nơi công tác, bút tích của người tố cáo và những thông tin khác có thể làm lộ danh tính của người tố cáo cho người không có trách nhiệm biết.

3. Thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết tố cáo; làm sai lệch hồ sơ vụ việc trong quá trình giải quyết tố cáo.

4. Không giải quyết hoặc cố ý giải quyết tố cáo trái quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc giải quyết tố cáo để thực hiện hành vi trái quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, sách nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo.

5. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm bảo vệ người tố cáo.

6. Cản trở, can thiệp trái quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào việc giải quyết tố cáo; cản trở việc thực hiện quyền tố cáo; đe dọa, trả thù, trù dập, xúc phạm người tố cáo; bao che tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo; mua chuộc, hối lộ người giải quyết tố cáo; đe dọa, trả thù, xúc phạm người giải quyết tố cáo.

7. Cố ý tố cáo sai sự thật; kích động, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc người khác tố cáo sai sự thật; mạo danh người khác để tố cáo; lợi dụng việc tố cáo để phát tán đơn tố cáo không đúng địa chỉ tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết tố cáo.

Lợi dụng việc tố cáo để tuyên truyền chống Đảng và Nhà nước, xâm phạm lợi ích của Đảng và Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; xuyên tạc, vu khống, đả kích, gây rối an ninh, trật tự, bôi nhọ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của tổ chức, cá nhân liên quan, gây mất đoàn kết nội bộ.

8. Đưa tin sai sự thật về việc tố cáo và giải quyết tố cáo.

9. Vi phạm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về tố cáo và giải quyết tố cáo.

Điều 6. Nội dung tố cáo phải giải quyết

1. Đối với tổ chức đảng: Những nội dung liên quan đến việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; đoàn kết nội bộ.

2. Đối với đảng viên: Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên; việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; về thực hiện trách nhiệm nêu gương; về "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

3. Kết luận giải quyết tố cáo phải nêu rõ đối với từng nội dung tố cáo: Tố cáo sai; tố cáo không có cơ sở, không đủ căn cứ kết luận; tố cáo đúng có khuyết điểm; tố cáo đúng có vi phạm.

Điều 7. Rút đơn tố cáo

1. Người tố cáo được quyền xin rút một, một số nội dung tố cáo hoặc rút toàn bộ nội dung đơn tố cáo bằng văn bản (phải lập biên bản, ký xác nhận của người tố cáo) trước khi tổ chức đảng giải quyết tố cáo ra kết luận.

2. Cơ quan giải quyết tố cáo xem xét, chấp nhận cho kết thúc giải quyết một phần hoặc toàn bộ nội dung đơn tố cáo khi người tố cáo có đơn tự nguyện hoặc trong biên bản làm việc xin rút một phần hay rút toàn bộ nội dung đơn tố cáo.

3. Nếu người tố cáo xin rút đơn tố cáo hoặc một số nội dung trong đơn tố cáo, nhưng cơ quan giải quyết tố cáo xác định nội dung tố cáo có cơ sở thì thực hiện nắm tình hình để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát.

4. Nếu có cơ sở khẳng định hoặc phát hiện người tố cáo bị ép buộc, đe dọa, mua chuộc thì cơ quan giải quyết tố cáo không đồng ý cho rút đơn tố cáo mà tiếp tục giải quyết tố cáo và phải có biện pháp hoặc yêu cầu cơ quan chức năng có biện pháp bảo vệ người tố cáo; quyết định kiểm tra hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với người tố cáo bị mua chuộc và người mua chuộc.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 8. Phân công trách nhiệm giải quyết tố cáo

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ trực tiếp giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quyết định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; đoàn kết nội bộ; những nội dung liên quan đến những quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động, sinh hoạt đảng; thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn; tiêu chuẩn cán bộ, tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp uỷ viên và phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Trường hợp tố cáo nhiều nội dung, liên quan đến trách nhiệm giải quyết của nhiều cơ quan, tổ chức thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì giải quyết. Khi giải quyết, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để cử đảng viên tham gia đoàn giải quyết tố cáo.

2. Những nội dung tố cáo mà Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chưa đủ điều kiện xem xét thì đề nghị Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy giải quyết hoặc chỉ đạo tổ chức đảng ở cơ quan có thẩm quyền phối hợp, chỉ đạo giải quyết và trao đổi, cung cấp kết luận để Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét, xử lý hoặc xem xét, đề nghị xử lý trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên liên quan đến vi phạm (nếu có):

2.1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến tiêu chuẩn chính trị.

2.2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến quan điểm, tư tưởng chính trị, lĩnh vực báo chí, xuất bản, văn hóa - văn nghệ, công tác trí thức; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và chính sách về dân tộc, tôn giáo.

2.3. Ban Nội chính Tỉnh ủy tham mưu, giúp Ban Thường vụ chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan có chức năng giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; chủ trì hoặc chỉ đạo giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2.4. Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo giải quyết và kết luận những nội dung tố cáo liên quan đến việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2.5. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến quản lý nhà nước theo quy định của Luật Tố cáo. Tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan có chức năng giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến lĩnh vực kinh tế - xã hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

2.6. Đảng ủy Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo giải quyết và kết luận những nội dung tố cáo liên quan về việc chấp hành điều lệ đoàn thể.

Ngoài các nội dung nêu trên, tùy nội dung, đối tượng tố cáo và tình hình thực tiễn, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác giải quyết tố cáo theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 9. Tiếp nhận và chuyển đơn tố cáo

1. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận tố cáo trực tiếp hoặc nhận được tố cáo (tính theo dấu công văn đến) nếu đối tượng, nội dung tố cáo không thuộc thẩm quyền, lĩnh vực giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết của mình thì

tổ chức đảng, cơ quan, đảng viên phải báo cáo về Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) để xem xét, chỉ đạo giải quyết tố cáo theo quy định.

Nếu đơn tố cáo giấu tên, mạo tên nhưng rõ địa chỉ, đối tượng và nội dung tố cáo thì chuyển Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để nắm tình hình, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo.

2. Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn tố cáo (tính theo dấu công văn đến), Văn phòng Tỉnh ủy có trách nhiệm báo cáo đồng chí Thường trực Tỉnh ủy.

3. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn tố cáo do Văn phòng Tỉnh ủy trình, đồng chí Thường trực Tỉnh ủy có ý kiến chỉ đạo xử lý đơn tố cáo.

4. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được chỉ đạo của đồng chí Thường trực Tỉnh ủy và căn cứ ý kiến chỉ đạo của đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện chuyển đơn tố cáo tới Ban Nội chính Tỉnh ủy.

5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn tố cáo do Văn phòng Tỉnh ủy chuyển đến và căn cứ ý kiến chỉ đạo của đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy tiến hành phân loại, xử lý và chuyển đơn tố cáo đến cơ quan giải quyết tố cáo, cơ quan được giao chủ trì, chỉ đạo giải quyết tố cáo theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3 và Điều 8 của Quy định này.

Trường hợp nội dung tố cáo phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, ngành, cơ quan, tổ chức hoặc phải báo cáo, xin ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, thì tối đa không quá 05 ngày làm việc, Ban Nội chính Tỉnh ủy phải chuyển đơn tố cáo tới cơ quan giải quyết tố cáo, cơ quan được giao chủ trì, chỉ đạo giải quyết tố cáo hoặc báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

6. Khi Ban Nội chính Tỉnh ủy chuyển đơn tố cáo đến cơ quan chủ trì tham mưu giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết tố cáo thì đồng thời gửi 01 phiếu chuyển đơn đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để tổng hợp, theo dõi, giám sát thực hiện.

Điều 10. Phối hợp giải quyết tố cáo

1. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì giải quyết tố cáo, trực tiếp xem xét những nội dung thuộc trách nhiệm của mình; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên thực hiện nhiệm vụ giải quyết tố cáo; báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo giải quyết những tố cáo phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, đến trách nhiệm giải quyết tố cáo của nhiều cơ quan, tổ chức; tổng hợp kết quả giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và cán bộ, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Các tổ chức đảng quy định tại Điều 3 Quy định này trực tiếp giải quyết hoặc chủ trì giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết những nội dung tố cáo thuộc phạm vi, trách nhiệm của mình; có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các tổ chức đảng có liên quan chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết những nội dung tố cáo tổ chức đảng, đảng viên thuộc cấp mình.

Trường hợp có ý kiến khác nhau thì Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Khi trực tiếp giải quyết hoặc chủ trì giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết và sau khi kết luận về những nội dung tố cáo thuộc trách nhiệm của mình, các tổ chức đảng thông báo cho tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo và người tố cáo theo quy định; đồng thời phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy để đề xuất xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khi xem xét, giải quyết và sau khi kết luận về những nội dung tố cáo thuộc trách nhiệm của mình thì thông báo cho tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo và người tố cáo theo quy định; đồng thời thông báo cho tổ chức đảng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

4. Trường hợp cần thiết, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các tổ chức đảng có trách nhiệm báo cáo đề Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho một cơ quan chủ trì, có sự phối hợp của các cơ quan có liên quan hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định lập đoàn giải quyết tố cáo.

5. Qua giải quyết hoặc chủ trì giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và đảng viên là cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, nếu thấy có vấn đề phải xem xét, xử lý kỷ luật về đảng, kỷ luật về hành chính, kỷ luật về đoàn thể hoặc xử lý hình sự thì tổ chức đảng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm hướng dẫn, phối hợp với tổ chức đảng có liên quan yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới tổ chức kiểm điểm, báo cáo, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo có vi phạm.

Điều 11. Trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan giải quyết tố cáo, cơ quan chủ trì, chỉ đạo giải quyết tố cáo

1. Về trách nhiệm

a) Tiếp nhận, chỉ đạo, tổ chức giải quyết tố cáo theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Quy định này.

b) Hướng dẫn người tố cáo, đối tượng bị tố cáo và các tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tố cáo, giải quyết tố cáo.

c) Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Thường trực Tỉnh ủy về kết quả giải quyết tố cáo và kiến nghị, đề xuất xử lý.

d) Bảo đảm bí mật cho người tố cáo; quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ theo thẩm quyền hoặc đề nghị, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ cần thiết khi có căn cứ cho thấy vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của vợ (hoặc chồng), cha, mẹ, con của người tố cáo đang bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại, bị trù dập, phân biệt đối xử.

đ) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Về thẩm quyền

a) Ban hành các văn bản để giải quyết tố cáo.

b) Thành lập đoàn giải quyết tố cáo và thông báo cho đối tượng bị tố cáo, tổ chức đảng có đảng viên bị tố cáo biết để chấp hành.

c) Yêu cầu đối tượng bị tố cáo, người tố cáo và tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản, hiện vật, trả lời, báo cáo, trao đổi về những nội dung liên quan đến việc tố cáo và giải quyết tố cáo.

d) Xem xét, chấp nhận cho kết thúc giải quyết một phần hoặc toàn bộ nội dung đơn tố cáo khi người tố cáo có đơn tự nguyện hoặc trong biên bản làm việc xin rút một phần hay rút toàn bộ nội dung đơn tố cáo.

đ) Xem xét, kết luận, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận, xử lý; thông báo kết quả giải quyết tố cáo đến người tố cáo, đối tượng bị tố cáo, các tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định và đề nghị với tổ chức đảng quản lý đảng viên bị tố cáo phối hợp thực hiện các quy định liên quan.

- Trường hợp kết luận tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo không vi phạm hoặc bị vu cáo, tố cáo sai sự thật thì phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo, cơ quan quản lý đảng viên bị tố cáo biết, khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo bị xâm hại do việc tố cáo không đúng sự thật gây ra; đồng thời xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với người tố cáo có dụng ý xấu, vu cáo hoặc tố cáo sai sự thật.

- Trường hợp hành vi vi phạm của đối tượng bị tố cáo có dấu hiệu tội phạm thì chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan điều tra có thẩm quyền để thụ lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền của tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo

1. Về trách nhiệm

a) Chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tố cáo và giải quyết tố cáo.

b) Trình bày trung thực, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, hiện vật, văn bản có liên quan đến nội dung tố cáo theo yêu cầu của cơ quan giải quyết tố cáo, đoàn giải quyết tố cáo.

c) Phối hợp, cộng tác với cơ quan giải quyết tố cáo, đoàn giải quyết tố cáo trong quá trình giải quyết tố cáo.

d) Chấp hành nghiêm túc các yêu cầu, kết luận, quyết định của cơ quan giải quyết tố cáo hoặc của cấp có thẩm quyền; khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, vi phạm hoặc hậu quả do mình gây ra.

đ) Không được gây khó khăn, trở ngại hoặc đối phó với cơ quan giải quyết tố cáo, đoàn giải quyết tố cáo, không được truy tìm, trấn áp, trả thù, trù dập người tố cáo.

e) Thực hiện các trách nhiệm khác theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Về quyền

a) Được cơ quan giải quyết tố cáo, đoàn giải quyết tố cáo thông báo về quyết định giải quyết tố cáo.

b) Đề nghị cơ quan giải quyết tố cáo, đoàn giải quyết tố cáo giải thích về quyết định giải quyết tố cáo; xem xét, xử lý người tố cáo vu cáo, vu không, có dụng ý xấu đối với mình.

c) Trình bày ý kiến, báo cáo giải trình, bảo lưu ý kiến; được sử dụng bằng chứng chứng minh về các nội dung tố cáo liên quan đến mình không đúng hoặc vu không.

d) Từ chối trả lời, cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản, hiện vật không liên quan đến nội dung tố cáo hoặc việc thực hiện giải quyết tố cáo không đúng nội dung, yêu cầu, trách nhiệm, thẩm quyền.

đ) Đề nghị, phản ánh, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét lại việc đánh giá, kết luận, quyết định xử lý đối với mình hoặc xem xét lại việc giải quyết tố cáo không đúng nội dung, yêu cầu, nguyên tắc, quy trình, thủ tục, trách nhiệm của chủ thể giải quyết tố cáo.

e) Thực hiện các quyền khác theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 13. Trách nhiệm và quyền của người tố cáo, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giải quyết tố cáo

1. Về trách nhiệm

a) Chấp hành nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tố cáo và giải quyết tố cáo. Chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo.

b) Thực hiện nghiêm yêu cầu của cơ quan giải quyết tố cáo, đoàn giải quyết tố cáo.

c) Cung cấp đầy đủ, khách quan, trung thực và chịu trách nhiệm về những thông tin, tài liệu, văn bản, hiện vật theo yêu cầu của cơ quan giải quyết tố cáo, đoàn giải quyết tố cáo; không được từ chối hoặc đùn đẩy, né tránh cung cấp thông tin, tài liệu, hiện vật về những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc trách nhiệm của mình.

d) Không tiết lộ, cung cấp thông tin, tài liệu, hiện vật có liên quan đến vụ việc tố cáo cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

đ) Tổ chức đảng quản lý đảng viên bị tố cáo phải bảo đảm quyền dân chủ của đảng viên và quần chúng trong việc giám sát, tố cáo, phản ánh về đảng viên vi phạm; phối hợp và thực hiện đầy đủ các yêu cầu của cơ quan giải quyết tố cáo; không bao che cho những việc làm sai trái của đảng viên bị tố cáo.

e) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Về quyền

- a) Được cơ quan giải quyết tố cáo, đoàn giải quyết tố cáo thông báo trước về thời gian, nội dung, yêu cầu làm việc với chủ thể giải quyết tố cáo.
- b) Từ chối trả lời hoặc cung cấp thông tin, tài liệu, hiện vật không liên quan đến giải quyết tố cáo.
- c) Gửi đơn hoặc trực tiếp tố cáo với cơ quan, tổ chức đảng, đảng viên có thẩm quyền theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; được giữ bí mật họ, tên, địa chỉ, bút tích và các thông tin cá nhân khác của mình.
- d) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo thông báo việc thụ lý giải quyết tố cáo, việc chuyển vụ việc tố cáo sang cơ quan có thẩm quyền giải quyết; thông báo kết quả giải quyết tố cáo; yêu cầu cơ quan, tổ chức đảng có thẩm quyền bảo vệ khi bị đe dọa, trả thù, trù dập; được quyền xin rút một, một số nội dung tố cáo hoặc rút toàn bộ đơn tố cáo trước khi tổ chức đảng giải quyết tố cáo ra kết luận.
- đ) Được thông báo kết quả giải quyết tố cáo theo quy định.
- e) Được bảo vệ theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- g) Được tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tố cáo.
- h) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Vi phạm và việc xử lý vi phạm

- 1. Tổ chức đảng, đảng viên, công dân có sai phạm trong việc tố cáo và giải quyết tố cáo phải được xem xét, xử lý nghiêm minh theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- 2. Những người lợi dụng việc tố cáo để xuyên tạc sự thật, vu khống, tố cáo bịa đặt, đả kích, chia rẽ bè phái, gây rối nội bộ, tố cáo nhiều lần có dụng ý xấu phải được xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.
- 3. Cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp giải quyết tố cáo phải xử lý hoặc đề nghị xử lý nghiêm những trường hợp sau: Truy tìm, trù dập, trả thù người tố cáo; cản trở, không xem xét, giải quyết tố cáo; bao che những việc làm sai trái của đối tượng bị tố cáo; để lộ tên người tố cáo cho đối tượng bị tố cáo biết, để lộ tên người tố cáo, nội dung tố cáo cho người không có trách nhiệm biết; lợi dụng tố cáo để xuyên tạc sự thật, vu khống, tố cáo mang tính bịa đặt, đả kích, gây dư luận xấu đối với người khác.

Điều 15. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

- 1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Căn cứ Quy định này, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy quy định cụ thể việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp mình quản lý.

3. Các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan chấp hành nghiêm chỉnh kết luận, thông báo, quyết định của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, của cấp trên về giải quyết tố cáo trong Đảng. Trường hợp có ý kiến khác thì được quyền khiếu nại, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

4. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tình hình giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quy định số 581-QĐ/TU, ngày 21/12/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên; Quy định số 18-QĐ/TU, ngày 11/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình quy định giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới thì kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy) để xem xét, sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương
- Các sở, ban, ngành, UBMTTQVN tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- LĐVP: CVP, PCVP^{Huy},
- Phòng Tổng hợp^{Hương},
- Lưu VPTU.

Trần Quốc Toàn